

BỘ CHỈ SỐ

Đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)*

I. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

Theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện cải cách hành chính (CCHC) hàng năm của các sở, ban, ngành (sau đây gọi tắt là cấp sở); UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là cấp huyện) trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Đánh giá khách quan, toàn diện, công bằng kết quả CCHC hàng năm của cấp sở, cấp huyện.

- Đánh giá định lượng, kết hợp với định tính; đánh giá kết quả CCHC với tác động của CCHC; kết hợp đánh giá bên trong của các cơ quan hành chính nhà nước và đánh giá bên ngoài của người dân, tổ chức đối với kết quả CCHC hàng năm của cấp sở, cấp huyện.

- So sánh, xếp hạng kết quả CCHC hàng năm của cấp sở, cấp huyện. Thông qua đó, các cơ quan hành chính nhận rõ những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế để có giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả CCHC hàng năm.

- Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất, từng bước ổn định trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh tới cơ sở.

2. Yêu cầu

a) Chỉ số CCHC bám sát quy định của Trung ương và nội dung Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, được ban hành tại Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh. Phương pháp đánh giá khoa học, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển của khoa học công nghệ.

b) Việc xác định Chỉ số CCHC phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của cấp sở, cấp huyện và đánh giá thực chất, khách quan, công bằng kết quả CCHC hàng năm của cấp sở, cấp huyện.

c) Tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với quá trình triển khai CCHC của cấp sở, cấp huyện.

d) Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, công nghệ số để nâng cao tính công khai, minh bạch và khách quan trong công tác theo dõi, đánh giá.

đ) Hàng năm tổ chức triển khai xác định, công bố Chỉ số CCHC cấp sở, cấp huyện.

3. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh:

Công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện CCHC hàng năm của cấp sở, cấp huyện.

b) Đối tượng áp dụng:

- 18 các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (trừ Văn phòng UBND tỉnh). Trong đó, có 02 cơ quan đặc thù là Ban Dân tộc tỉnh và Thanh tra tỉnh có thực hiện đánh giá nhưng không xếp hạng chung với 16 cơ quan chuyên môn còn lại thuộc UBND tỉnh, cụ thể:

- + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 - + Sở Kế hoạch và Đầu tư;
 - + Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
 - + Sở Xây dựng;
 - + Sở Thông tin và Truyền thông;
 - + Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;
 - + Sở Giao thông vận tải;
 - + Sở Giáo dục và Đào tạo;
 - + Sở Khoa học và Công nghệ;
 - + Sở Tài chính;
 - + Sở Tư pháp;
 - + Sở Ngoại vụ;
 - + Sở Y tế;
 - + Sở Công Thương;
 - + Sở Nội vụ;
 - + Sở Tài nguyên và Môi trường;
- 15 UBND các huyện, thị xã, thành phố.

II. NỘI DUNG

1. Chỉ số CCHC cấp sở

a) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp sở

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp sở được cấu trúc thành 8 lĩnh vực

đánh giá, 39 tiêu chí và 74 tiêu chí thành phần, cụ thể:

- + Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 7 tiêu chí và 4 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách thể chế: 6 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách thủ tục hành chính (TTHC): 5 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước: 3 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách chế độ công vụ: 7 tiêu chí và 17 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách tài chính công: 3 tiêu chí, 13 tiêu chí thành phần;
- + Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 3 tiêu chí và 8 tiêu chí thành phần;
- + Kết quả chỉ số hài lòng (SIPAS): 5 tiêu chí.

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp sở được nêu chi tiết tại Phụ lục I (kèm theo Quyết định này).

b) Thang điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá của Chỉ số CCHC cấp sở là: 100;
- Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là: 29/100;

Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Phụ lục I.

c) Phương pháp đánh giá

- Tự đánh giá của cấp sở:
 - + Cấp sở tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả nhiệm vụ CCHC của sở theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số CCHC cấp sở và hướng dẫn của UBND tỉnh. Điểm cấp sở tự đánh giá được thể hiện tại cột “Tự đánh giá” của Phụ lục I;

+ Điểm tự đánh giá của cấp sở được các thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định để xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh trên cơ sở tài liệu kiểm chứng và tình hình thực tế. Trên cơ sở kết quả thẩm định của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC, Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. Kết quả chấm điểm được thể hiện tại cột “Thẩm định” của Phụ lục I.

- Đánh giá thông qua điều tra xã hội học:

+ Các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá qua điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “Ghi chú” của Phụ lục I với nội dung “Điều tra XHH”. Việc điều tra xã hội học được tiến hành độc lập để lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau theo quy định.

+ Bộ câu hỏi điều tra xã hội học được xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí của Chỉ số CCHC cấp sở.

+ Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “Điều tra XHH” của Phụ lục I.

d) Tính toán, xác định chỉ số CCHC

- Tổng hợp của điểm thẩm định và điểm điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “Điểm đạt được”.

- Chỉ số CCHC được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa tổng điểm đạt được và tổng điểm tối đa (100 điểm). Chỉ số CCHC của sở được thể hiện ở dòng “Chỉ số” tại Phụ lục I.

- Các chỉ số thành phần theo lĩnh vực, tiêu chí, được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa điểm đạt được và điểm tối đa của từng lĩnh vực, tiêu chí.

đ) Xếp hạng Chỉ số CCHC

- Kết quả Chỉ số CCHC của 16 sở được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp.

- Kết quả Chỉ số CCHC của 02 cơ quan đặc thù không xếp hạng chung với 16 sở.

2. Chỉ số CCHC cấp huyện

a) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp huyện

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp huyện được cấu trúc thành 8 lĩnh vực đánh giá, 40 tiêu chí và 89 tiêu chí thành phần, cụ thể:

- + Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 8 tiêu chí và 4 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách thể chế: 5 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách TTHC: 4 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 4 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách chế độ công vụ: 8 tiêu chí và 18 tiêu chí thành phần;
- + Cải cách tài chính công: 3 tiêu chí và 13 tiêu chí thành phần;
- + Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 3 tiêu chí và 8 tiêu chí thành phần;
- + Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội: 5 tiêu chí và 8 tiêu chí thành phần.

b) Thang điểm đánh giá

- Thang điểm đánh giá là: 100.

- Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là: 27/100.

Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí, tiêu chí thành phần tại Phụ lục II.

c) Phương pháp đánh giá

- Tự đánh giá của cấp huyện:

+ Cấp huyện tự theo dõi, đánh giá và tự chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của huyện theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số CCHC cấp huyện và hướng dẫn chấm điểm của UBND tỉnh. Điểm cấp huyện tự đánh giá được thể hiện tại cột “Tự đánh giá” của Phụ lục II;

+ Điểm tự đánh giá của cấp huyện được các thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định để xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh trên cơ sở tài liệu kiểm chứng và tình hình thực tế. Trên cơ sở kết quả của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC, Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. Kết quả chấm điểm được thể hiện tại cột “Thẩm định” của Phụ lục II.

- Đánh giá thông qua điều tra xã hội học:

+ Các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá qua điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “Ghi chú” của Phụ lục II với nội dung “Điều tra XHH”. Việc điều tra xã hội học được tiến hành độc lập để lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau theo quy định.

+ Bộ câu hỏi điều tra xã hội học được xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí của Chỉ số CCHC cấp huyện.

+ Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “Điều tra XHH” của Phụ lục II.

d) Tính toán, xác định chỉ số CCHC cấp huyện

- Tổng hợp của điểm thẩm định và điểm điều tra xã hội học được thể hiện tại cột “Điểm đạt được”.

- Chỉ số CCHC được xác định bằng tỉ lệ phần trăm (%) giữa tổng điểm đạt được và tổng điểm tối đa (100 điểm). Chỉ số CCHC của huyện được thể hiện ở dòng “Chỉ số” tại Phụ lục II.

- Chỉ số thành phần theo lĩnh vực, tiêu chí được xác định bằng tỉ lệ phần trăm (%) giữa điểm đạt được và điểm tối đa của từng lĩnh vực, tiêu chí.

đ) Xếp hạng Chỉ số CCHC cấp huyện

Kết quả Chỉ số CCHC của cấp huyện được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả chỉ đạo, điều hành của các ngành, các cấp đối với việc xác định Chỉ số CCHC

a) Chỉ đạo việc thực hiện các nội dung CCHC một cách nghiêm túc, có hiệu quả theo kế hoạch CCHC hàng năm.

b) Chỉ đạo việc thực hiện công tác theo dõi, đánh giá CCHC một cách thường xuyên, liên tục, bảo đảm trung thực, khách quan trong việc tổng hợp, thống kê, đánh giá, báo cáo kết quả Chỉ số CCHC.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về Chỉ số CCHC

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, nội dung, kết quả Chỉ số CCHC hàng năm dưới nhiều hình thức khác nhau (hội nghị, hội thảo, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng...) nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và tăng cường sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quá trình theo dõi, đánh giá kết quả triển khai thực hiện công tác CCHC hàng năm của cấp sở, cấp huyện.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Cấp sở, cấp huyện: Phân công nhiệm vụ cho bộ phận, công chức thực hiện CCHC tham mưu triển khai công tác theo dõi, đánh giá CCHC của cấp sở, cấp huyện một cách thường xuyên, liên tục. Tổng hợp, đánh giá một cách khách quan, trung thực kết quả Chỉ số CCHC đạt được hàng năm theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định trong Chỉ số CCHC.

b) Cấp sở, cấp huyện chủ trì triển khai các nhiệm vụ CCHC thường xuyên theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả triển khai CCHC đối với các lĩnh vực được giao phụ trách để hàng năm phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, các đơn vị có liên quan trong việc thẩm định, đánh giá kết quả triển khai CCHC của cấp sở, cấp huyện.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm kinh phí cho công tác xác định Chỉ số CCHC

a) Hoàn thiện phần mềm đánh giá xác định Chỉ số CCHC của tỉnh một cách chính xác, khách quan, phù hợp các nội dung của Bộ Chỉ số CCHC trên địa bàn tỉnh. Xây dựng cơ sở dữ liệu về Chỉ số CCHC để bảo đảm tính hệ thống trong công tác theo dõi, đánh giá của các cơ quan hành chính. Nghiên cứu các hình thức tổ chức điều tra xã hội học một cách phù hợp để lấy ý kiến người dân, tổ chức về kết quả CCHC của cấp sở, cấp huyện.

b) Bố trí đủ kinh phí cho việc thực hiện xác định Chỉ số CCHC hàng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng cấp sở, cấp huyện triển khai việc tự chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo hướng dẫn; tổng hợp tài liệu kiểm chứng và có báo cáo tự chấm điểm Chỉ số CCHC gửi về Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 01 của năm liền sau năm đánh giá; phối hợp với Sở Nội vụ và đơn vị điều tra độc lập điều tra xã hội học để xác định Chỉ số CCHC.

2. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh trực tiếp thẩm định Chỉ số CCHC của cấp sở, cấp huyện trên địa bàn tỉnh hàng năm và chịu trách nhiệm

trước Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo CCHC tỉnh về kết quả thẩm định Chỉ số CCHC của cấp sở, cấp huyện.

3. Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng UBND tỉnh:

a) Có văn bản hướng dẫn triển khai việc tự chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC đối với cấp sở, cấp huyện trên địa bàn tỉnh theo lĩnh vực, nội dung CCHC được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phân công chủ trì gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện CCHC đối với từng lĩnh vực, nội dung CCHC theo phân công của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Sở Nội vụ:

a) Tham mưu UBND tỉnh văn bản hướng dẫn triển khai việc tự chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC đối với cấp sở, cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

b) Hàng năm xây dựng kế hoạch kèm theo dự toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC, chủ trì tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

c) Tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ CCHC của cấp sở, cấp huyện về công tác theo dõi, đánh giá và xác định Chỉ số CCHC hàng năm.

d) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan cấp sở, cấp huyện triển khai kế hoạch xác định Chỉ số CCHC.

đ) Nghiên cứu, xác định đối tượng điều tra xã hội học phù hợp với điều kiện thực tế; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện điều tra xã hội học phục vụ cho việc xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các cơ quan cấp sở, cấp huyện.

e) Tổng hợp kết quả thẩm định của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh xác định Chỉ số CCHC và xây dựng báo cáo kết quả Chỉ số CCHC trên địa bàn tỉnh hàng năm.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức công bố Chỉ số CCHC hàng năm.

h) Triển khai có hiệu quả phần mềm đánh giá xác định Chỉ số CCHC của tỉnh.

k) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát nội dung Chỉ số CCHC để trình UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC được đảm bảo bằng ngân sách Nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC hàng năm thực hiện theo quy định./.